

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 370/2025/HS-PT

Ngày: 26-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Ái Doan.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 345/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1975 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K sinh năm 1954 (chết) và bà Võ Thị H sinh năm 1954; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang chấp hành án từ ngày 17/11/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1984 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp F, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 24 phút ngày 05/5/2024 bị cáo Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L8-5238 (bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh theo quy định) từ nhà tại ấp A, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp) đến nhà người thân tại xã B,

thành phố G (nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp). Khi đến nơi do không có ai ở nhà nên bị cáo có ý định quay xe về, bị cáo điều khiển xe ngược chiều (bên trái đường) lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ G đi Long An, khi đến đoạn Km 38+250 thuộc ấp N, xã B, thành phố G (nay là khu phố N, phường S, tỉnh Đồng Tháp) bị cáo chuyển hướng qua đường thì xảy ra va chạm với xe ô tô hiệu Toyota Inova biển số 62A-100.11 do anh Nguyễn Minh P điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả bị cáo bị thương, xe ô tô biển số 62A-100.11 hư hỏng nặng với tổng giá trị thiệt hại 175.202.256 đồng.

Khám nghiệm hiện trường:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 38+250 đường Quốc lộ 50 thuộc địa phận ấp N, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố N, phường S, tỉnh Đồng Tháp), đoạn đường thẳng trải nhựa rộng 11 mét, bề mặt tương đối bằng phẳng, được chia làm 04 làn đường. Tính từ mép đường ra tim đường mỗi bên gồm 02 làn đường rộng lần lượt là 02 mét và 3,5 mét. Hai vạch kẻ đường hai bên là đường nét đứt màu trắng, tim đường là đường đứt màu vàng. Đoạn đường xảy ra tai nạn hai bên đường là nhà dân.

- Lấy hướng đi từ Long An đi thành phố G làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên phải của hướng chuẩn làm mép chuẩn. Lấy trụ điện số 8 nằm trên lề đường bên phải của hướng chuẩn làm mốc chuẩn. T vùng va chạm đo vào mép đường chuẩn là 4,2 mét.

Bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố G xác định: thiệt hại xe ô tô biển số 62A-100.11 trị giá 175.202.256 đồng.

Bản Kết luận giám định số 1791/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: dung tích xi lanh của xe mô tô ba bánh biển số 61L8-5238 là 199cm³, số máy 164ML-2*1P007426* của xe mô tô ba bánh biển số 61L8-5238 là số nguyên thủy. Không phát hiện được số khung của xe mô tô ba bánh biển số 61L8-5238.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại anh Nguyễn Minh P. (Không chấp nhận: Chi phí sửa xe ô tô 167.401.367 đồng; chi phí thuê xe đi lại khám bệnh 149.300.000 đồng; chi phí kiểm tra đánh giá hư hỏng, chi phí kiểm tra báo giá sửa chữa, chi phí lưu bãi 29.936.974 đồng).

Bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh P tổng cộng số tiền 188.692.000 đồng.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 06 tháng 10 năm 2025, bị hại Nguyễn Minh P có đơn kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền còn lại là 345.838.597 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo đối với chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 62A-100.11, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 230.000.000 đồng, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đối với các chi phí còn lại; bị cáo không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Đối với phần tội danh và mức hình phạt của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét. Đối với phần trách nhiệm dân sự, bị hại kháng cáo về mức bồi thường. Xét các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ thì phần chi phí kiểm tra đánh giá hư hỏng, chi phí kiểm tra báo giá sửa chữa, chi phí lưu bãi (100.000 đồng/ngày) từ ngày 03/10/2024 đến ngày 25/4/2025 là 29.936.974 đồng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự theo hướng buộc bị cáo bồi thường thêm số tiền 29.936.974 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 29.936.974 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Minh P làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 24 phút ngày 05/5/2024 bị cáo Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L8-5238 (bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh theo quy định) từ nhà tại ấp A, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp) đến nhà người thân tại xã B, thành phố G (nay là

phường S, tỉnh Đồng Tháp). Bị cáo điều khiển xe ngược chiều (bên trái đường) lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ G đi Long An, khi đến đoạn Km 38+250 thuộc ấp N, xã B, thành phố G (nay là khu phố N, phường S, tỉnh Đồng Tháp) bị cáo chuyển hướng qua đường thì xảy ra va chạm với xe ô tô hiệu Toyota Inova biển số 62A-100.11 do anh Nguyễn Minh P điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả bị cáo bị thương, xe ô tô biển số 62A-100.11 hư hỏng nặng với tổng giá trị thiệt hại 175.202.256 đồng. Tòa án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh P: Anh Nguyễn Minh P yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng 534.530.597 đồng gồm các khoản sau:

- Chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 62A-100.11: 342.603.623 đồng;
- Chi phí giữ xe ô tô, kéo xe ô tô biển số 62A-100.11 về bãi giữ xe, đi làm hiện trường, khám xe: 13.490.000 đồng;
- Do chiếc xe trên là phương tiện chính dùng để đi lại của gia đình, sau khi bị tai nạn phải thuê xe để đi lại, khám bệnh... tổng chi phí 149.300.000 đồng;
- Chi phí kiểm tra đánh giá hư hỏng, chi phí kiểm tra báo giá sửa chữa, chi phí lưu bãi (100.000 đồng/ngày) từ ngày 03/10/2024 đến ngày 25/4/2025 là 29.936.974 đồng.

Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh P tổng cộng số tiền 188.692.000 đồng thì anh P kháng cáo bản án hình sự về trách nhiệm bồi thường dân sự.

[3.1] Đối với chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 62A-100.11: anh P yêu cầu bồi thường 342.603.623 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm thì yêu cầu bồi thường 230.000.000 đồng. Tòa án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường số tiền 175.202.256 đồng. Xét thấy, Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G, xác định thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra là 175.202.256 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Chi phí giữ xe ô tô, kéo xe ô tô biển số 62A-100.11 về bãi giữ xe, đi làm hiện trường, khám xe: 13.490.000 đồng. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của anh P, không có kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

[3.3] Chi phí thuê xe đi lại, anh P trình bày do chiếc xe trên là phương tiện chính dùng để đi lại của gia đình, sau khi bị tai nạn phải thuê xe để đi lại, khám bệnh... tổng chi phí 149.300.000 đồng. Xét thấy, anh P có cung cấp 38 tờ hợp đồng thuê xe, nhưng không cung cấp được các hóa đơn chứng từ giao nhận tiền cũng như các chứng cứ khác để chứng minh nhu cầu đi lại của anh P trong thời gian này. Do đó, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận phần chi phí này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.4] Chi phí kiểm tra đánh giá hư hỏng, chi phí kiểm tra báo giá sửa chữa, chi phí lưu bãi (100.000 đồng/ngày) từ ngày 03/10/2024 đến ngày 25/4/2025 là

29.936.974 đồng. Tòa án sơ thẩm cho rằng Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện việc giám định tài sản bao gồm các chi phí trên, anh P không có ý kiến yêu cầu gì đối với Kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố G để không chấp nhận yêu cầu này của anh P. Xét thấy, căn cứ vào nội dung Kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố G thì thấy rằng, không thể hiện các chi phí này bao gồm chi phí kiểm tra đánh giá hư hỏng báo giá bảo hiểm: 2.000.000 đồng; chi phí kiểm tra báo giá sửa chữa 6.319.420 đồng; chi phí lưu bãi 100.000 đồng/ngày (tính từ ngày 03/10/2024 đến ngày 15/4/2025), tổng cộng là 29.936.974 đồng. Anh P chứng minh phiếu báo giá sửa chữa chung (bút lục số 233) với số tiền 29.936.974 đồng. Xét thấy, chi phí này là có thật, cần thiết cho việc đánh giá mức độ hư hỏng và sửa chữa tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của anh P, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho anh P số tiền 29.936.974 đồng.

[4] Từ những căn cứ như trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh P. Tại lời nói sau cùng bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 29.936.974 đồng. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của bị cáo, sự tự nguyện này phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Hội đồng xét xử sửa một phần bản án hình sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự theo hướng: Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho anh P số tiền 29.936.974 đồng.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Minh P không phải chịu án phí phúc thẩm, số tiền tạm ứng án phí do anh P nộp sẽ được hoàn lại theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm về trách nhiệm dân sự theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm (chi phí sửa xe) với số tiền 230.000.000 đồng. Tòa án sơ thẩm chấp nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền 175.202.256 đồng. Tòa án phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P đòi bị cáo bồi thường thêm số tiền (230.000.000 đồng - 175.202.256 đồng) = 54.797.744 đồng, nên anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh P, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn C đồng ý bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh P tổng cộng số tiền 188.692.000 đồng + 29.936.974 đồng = 218.628.974 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh P đòi bị cáo bồi thường thêm tiền sửa chữa xe là 54.797.744 đồng và số tiền sau khi bị tai nạn phải thuê xe để đi lại, khám bệnh... tổng chi phí 149.300.000 đồng.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 10.931.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh P phải chịu 2.739.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: H1 lại anh Nguyễn Minh P số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0004744 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực H – Đồng Tháp;
- VKSND khu vực H – Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Đạt